

Số: 03 /2025/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 23

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 65/2024/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 11/TTr-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng; Báo cáo số 10/BC-KTNS ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố, cấp cơ sở sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và người có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố, cấp cơ sở sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng;

b) Các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng

1. Mức chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp thành phố	Cấp cơ sở
1	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Người/tháng	36.000	28.800
2	Thư ký khoa học	Người/tháng	10.800	8.640
3	Thành viên chính	Người/tháng	28.800	23.040
4	Thành viên	Người/tháng	14.400	11.520
5	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	Người/tháng	7.200	5.760

2. Mức chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học (sau đây gọi tắt là Hội thảo)

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp thành phố	Cấp cơ sở
1	Người chủ trì Hội thảo	Người/buổi	2.000	1.600
2	Thư ký Hội thảo	Người/buổi	500	400
3	Báo cáo viên trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	2.000	1.600
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại Hội thảo	Báo cáo	1.200	960
5	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Người/buổi	200	160

3. Mức chi thù lao tham gia các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp thành phố	Cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.500	1.200
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.000	800
	Thư ký khoa học		300	240
	Thư ký hành chính		300	240
	Đại biểu được mời tham dự		200	160
<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		500	400
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	560
<i>c</i>	<i>Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện</i>	<i>Nhiệm vụ</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		700	560
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		500	400
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ</i>	<i>Hội đồng</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.600	1.280
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên		1.200	960

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Cấp thành phố	Cấp cơ sở
	Hội đồng			
	Thư ký khoa học		300	240
	Thư ký hành chính		300	240
	Đại biểu được mời tham dự		200	160
<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		600	480
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	640
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ			
<i>a</i>	<i>Chi họp Hội đồng nghiệm thu</i>	<i>Nhiệm vụ</i>		
	Chủ tịch Hội đồng		1.600	1.280
	Phó Chủ tịch Hội đồng; thành viên Hội đồng		1.200	960
	Thư ký khoa học		300	240
	Thư ký hành chính		300	240
	Đại biểu được mời tham dự		200	160
<i>b</i>	<i>Chi nhận xét đánh giá</i>	<i>01 phiếu nhận xét đánh giá</i>		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		600	480
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		800	640
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.000	800

4. Mức chi thù lao tham gia các Hội đồng đánh giá nhiệm vụ và các Hội đồng tư vấn khác được thành lập theo quy định pháp luật về quản lý nhiệm vụ

khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (nếu có) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Chi hoạt động của Tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ trưởng Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên Tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200

6. Các nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách thành phố Hải Phòng không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết bảo đảm đúng các quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03 tháng 03 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: KHCN, TC, TP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế các Bộ: KHCN, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các quận ủy, huyện ủy; Thành ủy TN;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, TP TN;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo HP; Cổng TTĐT TP;
- Lưu VT, HSKH.



Phạm Văn Lập